

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NỮ THANH NIÊN TẠI CÁC NÔNG TRƯỜNG

TRẦN KIM XUYẾN

Theo số liệu thống kê gần đây, nước ta còn 4 triệu hecta đất nông nghiệp và 12 triệu hecta đất lâm nghiệp chưa khai thác. Trong khi đó, cơ cấu dân số cho thấy, số người lao động chiếm tỷ lệ lớn (53-55%). Điều quan trọng là nguồn lao động ấy lại phân bố không đều trong các vùng lãnh thổ. Vì vậy, việc điều chỉnh nguồn lao động một cách hợp lý, làm cân bằng sinh thái, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội là việc làm cần thiết.

Nông trường thanh niên là một trong những hình thức xây dựng kinh tế mới nhằm đáp ứng nhu cầu trên. Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn đề cập tới một khía cạnh xã hội của công tác xây dựng kinh tế mới ở các nông trường thanh niên. Đó là sự mất cân đối về giới tính trong cơ cấu lao động.

Kết quả cuộc điều tra dân số năm 1979 cho chúng ta thấy sự mất cân đối về giới tính chủ yếu rơi vào các nhóm lứa tuổi ngoài lao động. Ở lứa tuổi lao động (từ 15 đến 19 tuổi), sự chênh lệch không nghiêm trọng lắm (nam 46,8%, nữ 53,2%). Tuy vậy, nếu xét theo từng vùng, nhất là những vùng có trọng điểm kinh tế mà quy trình sản xuất đòi hỏi nhiều lao động nữ, thì sự mất cân đối về giới tính sẽ nổi lên rõ rệt. Một trong những điểm dân cư như đã nói trên là nông trường Thanh Sơn (70% nữ), nông trường Sông Cầu (80% nữ), lâm trường Bình Lưu (67,1% nữ), lâm trường trồng rừng Hà Trung (90% nữ)...

Ở các nông trường, lâm trường, người lao động phải làm việc trong điều kiện khó khăn, trong khi đó những điều kiện khuyến khích về tinh thần lại rất thiếu thốn. Ví dụ, tại nông trường Thanh Sơn, các nông trường viên chỉ được đọc báo 1 lần trong 1 tháng, xem phim và sân khấu 1,5 lần trong 1 năm, các hình thức vui chơi, giải trí không có. Với cuộc sống buồn tẻ như vậy, định hướng chủ yếu của các nữ nông trường viên là tập trung vào việc thu vén cá nhân và đi lấy chồng! Song, lấy chồng đối với họ cũng không đơn giản, vì họ thiếu một điều kiện quan trọng, nhất trong hôn nhân: đó là người khác giới đối với mình.

Kết quả nghiên cứu xã hội học tại nông trường Thanh Sơn cho thấy có hai xu hướng chủ yếu trong định hướng gia đình: 1. xu hướng của các cô gái trẻ (24 tuổi trở xuống) là bằng mọi cách kiếm một tấm chồng; 2. xu hướng của nữ nông trường viên lớn tuổi (trên 30 tuổi) là bằng mọi cách để có con, còn cha của đứa trẻ là ai thì không cần biết.

Tại đây số nữ thanh niên khó có điều kiện lấy chồng chiếm 20% tổng số nữ nông trường viên, số không có chồng nhưng có con chiếm 3,5%. Những người có chồng con nhưng hiện tại không rõ tung tích chồng chiếm 14,8% số chị em có gia đình.

Nỗi băn khoăn lớn nhất đối với những phụ nữ không có chồng ở đây là sự lo lắng sẽ cô đơn lúc về già. Tâm lý cần có con cái chăm sóc tuổi già đã thắng sự rụt rè vốn có của những cô gái nông thôn, dư luận cũng như mọi hình phạt của tổ chức. Sự thiếu thốn về tình cảm cũng như những điều kiện sinh hoạt chỉ làm cho 66% chị em muốn chuyển ngay khỏi nông trường (chỉ có 14,9% người còn lưỡng lự và 19% người muốn ở lại vì đã ổn định gia đình).

Việc thiếu điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần và nhất là điều kiện xây dựng gia đình đã ảnh hưởng rất lớn tới sự hài hòa về nhân cách của người lao động, không những thế, nó còn ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất lao động xã hội.

Kết quả cuộc nghiên cứu về nữ thanh niên muốn chồng tại nông trường Sông Cầu và Sông Đà cho thấy một số vấn đề sau (¹):

1. Sự mâu thuẫn giữa tình trạng đẻ quá nhiều ở một số người và tình trạng không được đẻ của một số nữ nông trường viên mà việc điều hòa tình trạng đó chưa tìm được biện pháp tối ưu.

2. Tình trạng phụ nữ không có chồng đã hạn chế quyền được hưởng hạnh phúc gia đình và quyền làm mẹ của người lao động.

3. Những người phụ nữ lớn tuổi không có điều kiện xây dựng gia đình bị quan hơn trong cuộc sống, hay đau ốm hơn, năng suất lao động kém hơn những người cùng tuổi nhưng đã có gia đình.

4. Trong các tập thể có nhiều phụ nữ chậm xây dựng gia đình, thường bao trùm một không khí tâm lý căng thẳng, tình trạng kỷ luật lỏng lẻo, năng suất lao động giảm sút...

5. Tình hình trên gây ra một số hiện tượng tiêu cực như nạn mãi dâm, nạn lấy lẽ, gây mất đoàn kết, vô kỷ luật và tình trạng thiếu văn hóa, bê tha, mất tư cách trong quan hệ nam nữ.

Như vậy, sự mất cân đối về giới tính trong cơ cấu các nông, lâm trường thanh niên là vấn đề cần được nhanh chóng giải quyết.

Tại sao lại có tình trạng đó trong các lâm trường, nông trường thanh niên?

Thực ra, khi mới thành lập, các nông, lâm trường đều có tính tới tỷ lệ nam nữ, nhưng sau đó, do tác động của nhiều yếu tố, tỷ lệ cân đối đó bị lệch dần.

Tại nông trường Thanh Sơn, năm 1971, lúc nông trường mới thành lập, có tỷ lệ 50% nam và 50% nữ. Tới năm 1981 tỷ lệ nữ đã là 70% và sẽ còn lệch nữa, vì hiện nay đa số chỉ có nữ xin vào nông trường mà thôi.

Hàng năm nông trường này tuyển vào 200 người và số ra đi là 150 người. Số ra đi được phân bố như sau:

¹ Tài liệu nghiên cứu xã hội học về thanh niên muốn chồng của Hội đồng nữ thanh niên Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Số bỏ việc, xin nghỉ việc để về quê lấy vợ, lấy chồng, không chịu được khổ:	43%
Trong đó:	70% nam
	30% nữ
- Xin đi học, chuyển cơ quan:	30%(chủ yếu là nam)
- Đi bộ đội:	20%
- Xin nghỉ mất sức:	6,5%

Điều đáng lưu ý ở đây là số lượng nam giới ra đi khỏi nông trường luôn luôn nhiều hơn nữ. Số nữ xin vào nông trường bao giờ cũng nhiều hơn nam.

Sở dĩ có tình trạng này là vì: trước hết, ở nông trường, số tham gia nghĩa vụ quân sự chủ yếu là nam giới. Đối với những người về quê để lập gia đình, nam giới bao giờ cũng tìm vợ dễ hơn. Tính chủ động của nam giới cao hơn, nên nếu thấy hoàn cảnh không thích hợp họ dễ dàng bỏ việc. Hơn nữa, do nam giới có trình độ học vấn cao hơn nữ giới, nên lúc được xét đi học hay chuyển cơ quan, họ có nhiều khả năng được chấp nhận hơn. Ngoài ra, theo tài liệu nghiên cứu về lao động ở nông thôn của Phòng Xã hội học nông thôn Viện Xã hội học cho thấy số nam thanh niên nông thôn được đi học đại học, trung cấp hoặc thoát ly công tác cũng nhiều gấp 2 lần số nữ thanh niên. Số thanh niên có thể cung cấp cho nông trường chủ yếu là nữ. Vì vậy, theo thời gian, tỷ lệ nữ ở nông trường ngày càng cao.

Do không có kế hoạch về nhân sự một cách khoa học nên một loạt các nông, lâm trường thanh niên bị rơi vào tình trạng này. Trong khi đó, các khu kinh tế mới với hình thức di cư cả gia đình lại rất ổn định về mặt giới tính. Theo số liệu khảo sát của Phòng dân số Viện Xã hội học, các khu kinh tế mới như hợp tác xã Thống Nhất (Minh Hải), nông trường Bồ Lá, Tân Hưng, Lợi Hưng (Sông Bé) có tỷ lệ nam nữ ổn định, khoảng 49,5% nam và 51,5% nữ. Tỷ lệ này thậm chí còn cân bằng hơn cả vùng đồng bằng, nơi mà họ ra đi (42 - 44% nam và 58 - 56% nữ). Điều này cho chúng ta thấy tính ưu việt của hình thức di dân toàn gia đình và sự bất hợp lý trong hình thức nông trường thanh niên.

Sự náo nức của phong trào “3 sẵn sàng” ở năm năm đầu thập kỷ 70 dành cho các nông trường thanh niên nay không còn nữa, điều đó không có nghĩa là thanh niên chúng ta đã mất hết nhiệt tình cách mạng. Ngược lại, tình hình đó nói lên trình độ học vấn và nhận thức của thanh niên ta đã khác ngày xưa. Họ đã có đủ trình độ tham gia vào các công tác đòi hỏi trình độ cao, họ đã nhận thức được đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và tập thể, giữa quyền lợi và nghĩa vụ. Mỗi giai đoạn lịch sử đều có đặc điểm của nó. Ngày nay, việc hô hào chung chung, chỉ chú ý tới lợi ích tập thể mà quên mất quyền lợi cá nhân của thanh niên không còn thích hợp nữa. Các nông trường thanh niên, nếu không cải tiến về mọi mặt để phù hợp với thanh niên, cải thiện tình hình trên thì sẽ càng ngày càng bị mất đi đối tượng của mình.

Đứng trước sự mất cân đối nghiêm trọng trong cơ cấu lao động, một số cơ sở đã cố gắng tìm biện pháp giải quyết. Chẳng hạn như đã tổ chức kết nghĩa với đơn vị bộ đội. Tuy vậy, biện pháp này xem ra không được hữu hiệu lắm. Thanh niên đi nghĩa vụ quân sự phần lớn nhỏ tuổi hơn những nữ nông trường viên lớn tuổi cần lấy chồng. Ở nông trường Thanh Sơn, sau một năm kết nghĩa với một đơn vị bộ đội, chỉ có bốn đôi nên vợ nên chồng và 4 cô vợ đó toàn là nữ nông trường viên trẻ tuổi mà thôi.

Kết quả các hình thức tạo điều kiện giao tiếp (%):

Lứa tuổi \ Hình thức	Kết nghĩa tập thể	Câu lạc bộ	Giới thiệu riêng	Giới thiệu qua thư	Tăng ngày nghỉ phép	Tổ chức trại hè	Hình thức khác
Dưới 25 tuổi	15,2	20,4	9,9	3,3	46,1	44,9	6,6
Từ 26 đến 29 tuổi	31,2	26,4	11,2	8,8	42,4	41,6	8,8
Trên 30 tuổi	42,2	32,8	9,37	7,8	42,1	32,8	9,3

Khi nghiên cứu các biện pháp khắc phục tình trạng muộn chồng bằng cách lấy ý kiến những người đang có nhu cầu xây dựng gia đình ở một số nông trường (do Hội đồng nữ thanh niên chủ trì), chúng tôi đưa ra một số hình thức tạo điều kiện giao tiếp và đã thu được kết quả trong bảng trên. Ở đây, chúng ta thấy nữ nông trường viên ưa thích các hình thức khác nhau tùy theo lứa tuổi. Nữ thanh niên dưới 30 tuổi thích nhất hình thức tăng ngày nghỉ phép, sau đó tới tổ chức trại hè. Những người lớn tuổi hơn, ngoài hình thức tăng ngày nghỉ phép, họ còn thích hình thức kết nghĩa tập thể. Hình thức tổ chức câu lạc bộ được nhóm trên 30 tuổi hy vọng nhiều hơn. Hình thức giới thiệu riêng và giới thiệu qua thư thích hợp hơn đối với nhóm 26 - 29 tuổi.

Tuy nhiên, những biện pháp này phải được duy trì liên tục, nếu thực hiện theo kiểu “đánh trống bỏ dùi” sẽ gây ra hậu quả tai hại hơn vì họ sẽ bị mất lòng tin vào tương lai.

Qua nghiên cứu sự mất cân đối về giới tính trong cơ cấu lao động. Ở các nông trường thanh niên, chúng tôi xin rút ra một số kiến nghị sau:

1. Các cơ quan vạch kế hoạch và quản lý các nông trường thanh niên cần phải có những kế hoạch cũng như biện pháp cụ thể và lâu dài để tránh sự mất cân đối về giới tính trong cơ cấu lao động ngay từ khi mới thành lập nông trường. Có nên chăng khuyến khích các hình thức xây dựng kinh tế mới bao gồm tất cả hay một phần của gia đình và hạn chế hình thức nông trường thanh niên trong khi chưa có đủ điều kiện đáp ứng mọi nhu cầu cho họ.

2. Từ những nguyên nhân của vụ mất cân đối giới tính: chúng tôi thấy Nhà nước cần có những chính sách ưu đãi hơn nữa về mọi mặt đối với các nông trường viên và các chính sách khuyến khích nam giới tới nông trường.

3. Các cơ sở có đông nữ lao động muộn chồng hoặc có con ngoài giá thú nên có những biện pháp tế nhị, tạo điều kiện cho chị em xây dựng gia đình. Tránh gây áp lực hắt hủi những chị em làm lỡ do hoàn cảnh tạo nên.

Trước kia, do cơ chế quản lý cũ, quyền lợi của người lao động chưa được đáp ứng đầy đủ, họ cống hiến nhiều hơn mức được hưởng, điều đó không khuyến khích họ sản xuất. Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành, chúng ta có đầy đủ lý do để tin tưởng rằng, cùng với những người lao động khác, nhưng nông trường viên sẽ được quan tâm một cách đầy đủ hơn về mọi mặt.